

Các tiểu ban có trách nhiệm nghiên cứu những vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực của mình theo nội dung chương trình hoạt động của Ủy ban.

**Điều 5.** — Lễ lối làm việc của Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định.

**Điều 6.** — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, Tổng biên tập Thông tấn xã Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

## QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 163-CP ngày 16-6-1977 về cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;*

*Căn cứ vào bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế đã ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 172-CP ngày 1-11-1973 ;*

*Xét đề nghị của đồng chí Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 1977.*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Ngân hàng Nhà nước là cơ quan ngang Bộ của Hội đồng Chính phủ, có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác phát hành tiền, quản lý tiền mặt và điều hòa lưu thông tiền tệ, quản lý tín dụng và thanh toán trong nước, ngoài nước, quản lý ngoại hối và quản lý quỹ ngân sách Nhà nước ; đồng thời là một tổ chức kinh tế thống nhất quản lý kinh doanh tín dụng, tiết kiệm, vàng bạc, kim khí, đá quý, ngoại tệ.

Ngân hàng Nhà nước có tư cách pháp nhân và hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế toàn ngành, có vốn do Nhà nước cấp, có bảng quyết toán toàn ngành.

**Điều 2.** — Ngân hàng Nhà nước quản lý tập trung thống nhất toàn ngành trong phạm vi cả nước về các mặt chính sách, pháp quy, kế hoạch và nghiệp vụ, tổ chức, biên chế, cán bộ, quỹ lương, tài sản và vật tư kỹ thuật ; vốn xây dựng cơ bản, các quỹ chuyên dùng và kinh phí hành chính, sự nghiệp.

**Điều 3.** — Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước gồm có :

#### 1. Các tổ chức quản lý kinh doanh của Ngân hàng Nhà nước :

a) Các ngân hàng công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp chuyên trách về công tác tín dụng, kiểm soát việc thanh toán, quản lý tiền mặt, chi tiêu quỹ tiền lương và chấp hành kỷ luật tài chính đối với các tổ chức kinh tế và các ngành kinh tế được phân công.

Các ngân hàng công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp chỉ đạo các ngân hàng Nhà nước tỉnh, huyện về nghiệp vụ kinh doanh, và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công để bảo đảm yêu cầu hạch toán kinh tế toàn ngành.

b) Hệ thống quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa (bao gồm quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa trung ương, các quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, huyện, quận, khu phố, thị xã) chịu trách nhiệm huy động tiền gửi tiết kiệm, từng bước mở rộng việc cho vay một số nhu cầu trong đời sống của nhân dân lao động và làm một số công tác khác do Ngân hàng Nhà nước giao.

Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa thực hiện hạch toán kế toán riêng, toàn hệ thống nằm trong hạch toán toàn ngành của Ngân hàng Nhà nước.

c) Hệ thống ngân hàng ngoại thương Việt Nam (bao gồm Ngân hàng ngoại thương trung ương và các chi nhánh đặt tại một số thành phố và cảng lớn do Nhà nước quy định) là một pháp nhân, chịu trách nhiệm quản lý và kinh doanh về ngoại tệ, tín dụng và thanh toán đối ngoại.

## 2. Các tổ chức của Ngân hàng Nhà nước trung ương gồm có :

- Vụ kinh tế và kế hoạch ;
- Vụ kinh tế ngoại tệ ;
- Vụ phát hành — lưu thông tiền tệ ;
- Vụ kế toán và quản lý quỹ ngân sách Nhà nước ;
- Vụ tổ chức và cán bộ ;
- Văn phòng ;
- Ban thanh tra ;
- Cục quản lý kho quỹ ;
- Cục tài vụ và xây dựng cơ bản ;
- Viện nghiên cứu kinh tế tiền tệ, tín dụng và ngân hàng ;
- Trường cao đẳng nghiệp vụ ngân hàng ;
- Các trường trung học nghiệp vụ thuộc diện quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

## 3. Hệ thống tổ chức Ngân hàng Nhà nước ở địa phương gồm có :

- a) Ngân hàng Nhà nước tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương ;
- b) Ngân hàng Nhà nước huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã và đơn vị tương đương (kể cả khu kinh tế tập trung theo quy định của Chính phủ).

**Điều 4.** — Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy cụ thể của các đơn vị nói trong điều 3 do Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định theo nguyên tắc tính giản tổ chức, biên chế gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả thiết thực.

**Điều 5.** — Quyết định này thay thế tất cả các văn bản đã ban hành trước đây về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 6.** — Đồng chí Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG